

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003081	Nguyễn Văn Minh	25/06/2000		Bảo vệ thực vật	
2	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2100138	Đoàn Tấn Lợi	15/11/2000		Bảo vệ thực vật	
3	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1804591	Nguyễn Hoàng Long	06/08/2000		Bảo vệ thực vật	
4	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011277	Nguyễn Hoài Phong	23/08/2002		Bảo vệ thực vật	
5	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003229	Neáng Đa Ri	07/03/2002	N	Bảo vệ thực vật	
6	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003225	Nguyễn Tấn Phong	24/10/2002		Bảo vệ thực vật	
7	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003201	Trần Công Hậu	11/04/2002		Bảo vệ thực vật	
8	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003072	Phan Ngọc Nguyên Khang	01/01/2002		Bảo vệ thực vật	
9	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906291	Phùng Khắc Phụng	23/06/2001		Bảo vệ thực vật	
10	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109593	Hà Nguyễn Thúy Vy	07/01/2003	N	Bảo vệ thực vật	
11	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109592	Nguyễn Văn Vũ	16/09/2003		Bảo vệ thực vật	
12	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109591	Nguyễn Quang Vinh	26/12/2002		Bảo vệ thực vật	
13	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109589	Nguyễn Trương Tường	13/07/2003		Bảo vệ thực vật	
14	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109587	Lê Thị Diễm Trinh	19/10/2003	N	Bảo vệ thực vật	
15	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109586	Trương Minh Trạng	26/09/2003		Bảo vệ thực vật	
16	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109584	Trần Minh Tín	13/08/2003		Bảo vệ thực vật	
17	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109580	Đoàn Văn Thống	23/06/2003		Bảo vệ thực vật	
18	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109579	Trương Phúc Thịnh	11/04/2003		Bảo vệ thực vật	
19	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109568	Trần Thị Ý Nhi	02/06/2003	N	Bảo vệ thực vật	
20	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109567	Nguyễn Trọng Nhân	10/11/2003		Bảo vệ thực vật	
21	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109564	Nguyễn Yến Ngọc	06/01/2003	N	Bảo vệ thực vật	
22	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109557	Phùng Minh Long	09/10/2003		Bảo vệ thực vật	
23	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109551	Tăng Phú Hậu	15/02/2003		Bảo vệ thực vật	
24	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109550	Nguyễn Phúc Hậu	08/10/2003		Bảo vệ thực vật	
25	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109549	Lê Hồng Hạnh	22/07/2003		Bảo vệ thực vật	
26	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107096	Nguyễn Trần Khánh Duy	09/12/2003		Bảo vệ thực vật	
27	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102802	Cao Thị Như Ý	18/05/2003	N	Bảo vệ thực vật	
28	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102794	Trần Trí Tuệ	01/02/2003		Bảo vệ thực vật	
29	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102792	Lê Nhật Trung	20/04/1999		Bảo vệ thực vật	
30	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102783	Bùi Lê Anh Thư	06/08/2003	N	Bảo vệ thực vật	
31	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102780	Huỳnh Thị Kim Thoa	06/07/2003	N	Bảo vệ thực vật	
32	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102778	Lê Thanh Thảo	20/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
33	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102742	Lý Quốc Kiệt	20/06/2003		Bảo vệ thực vật	
34	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102731	Hà Lê Ngọc Huân	07/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
35	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102726	Nguyễn Thị Hạnh	28/12/2003	N	Bảo vệ thực vật	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102725	Nguyễn Nhựt Hào	09/07/2003		Bảo vệ thực vật	
37	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102720	Võ Thị Phương Dung	03/03/2003	N	Bảo vệ thực vật	
38	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102719	Võ Thị Ngọc Diệu	21/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
39	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102714	Nguyễn Thị Như Băng	03/03/2003	N	Bảo vệ thực vật	
40	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109542	Nguyễn Quốc Vinh	20/08/2003		Bảo vệ thực vật	
41	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109537	Đặng Thị Tuyết Trinh	15/10/2003	N	Bảo vệ thực vật	
42	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109534	Phạm Trọng Tín	28/06/2003		Bảo vệ thực vật	
43	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109531	Huỳnh Thị Anh Thư	28/03/2003	N	Bảo vệ thực vật	
44	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109530	Huỳnh Thị Thông	05/01/2003	N	Bảo vệ thực vật	
45	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109529	Trần Gia Thịnh	26/03/2003		Bảo vệ thực vật	
46	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109528	Trần Quang Duy Thanh	02/02/2003		Bảo vệ thực vật	
47	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109527	Huỳnh Ngọc Sơn	28/10/2003		Bảo vệ thực vật	
48	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109520	Lê Võ Quỳnh Như	30/06/2003	N	Bảo vệ thực vật	
49	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109519	Lê Mỹ Nhiên	09/07/2003	N	Bảo vệ thực vật	
50	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109517	Lê Chánh Nhân	22/11/2003		Bảo vệ thực vật	
51	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109515	Võ Quỳnh Ngọc	04/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
52	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109509	Nguyễn Hữu Luân	10/02/2003		Bảo vệ thực vật	
53	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109505	Lưu Anh Kiệt	02/01/2003		Bảo vệ thực vật	
54	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109499	Nguyễn Huỳnh Bích Giao	04/05/2003	N	Bảo vệ thực vật	
55	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102701	Nguyễn Quốc Trung	16/05/2003		Bảo vệ thực vật	
56	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102693	Nguyễn Thị Kiều Thư	26/08/2003	N	Bảo vệ thực vật	
57	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102686	Phan Tiến Thái	09/08/2003		Bảo vệ thực vật	
58	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102677	Sang Sóc Phol	16/09/2003		Bảo vệ thực vật	
59	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102667	Nguyễn Thị Yến Ngân	13/09/2003	N	Bảo vệ thực vật	
60	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102663	Nguyễn Ngọc Hoài Nam	03/06/2003		Bảo vệ thực vật	
61	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102655	Nguyễn Hoàng Chi Lan	19/02/2003	N	Bảo vệ thực vật	
62	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102650	Lê Minh Khôi	03/12/2003		Bảo vệ thực vật	
63	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102640	Phạm Thị Nguyệt Huế	27/05/2003	N	Bảo vệ thực vật	
64	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102638	Phạm Ngọc Huỳnh Hoa	31/07/2003	N	Bảo vệ thực vật	
65	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102634	Lê Trương Thanh Hải	23/05/2003		Bảo vệ thực vật	
66	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102629	Trần Khánh Duy	27/01/2003		Bảo vệ thực vật	
67	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011173	Đặng Phước Nguyên	24/09/2002		Bảo vệ thực vật	
68	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103755	Võ Lý Thê Yên	31/10/2003	N	Chăn nuôi	
69	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1806081	Nguyễn Long Nhi	22/06/2000		Chăn nuôi	
70	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109265	Bùi Thanh Sơn	17/11/2003		Chăn nuôi	
71	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110225	Nguyễn Khai Trí	27/03/2003		Chăn nuôi	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
72	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110224	Lê Thành Tiến	11/03/2003		Chăn nuôi	
73	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110221	Trương Việt Thái	24/04/2003		Chăn nuôi	
74	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110219	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	23/06/2003	N	Chăn nuôi	
75	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110217	Nguyễn Ngọc Lan Phương	24/10/2003	N	Chăn nuôi	
76	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110213	Trần Hữu Nhơn	21/11/2003		Chăn nuôi	
77	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110212	Hồng Hữu Nhân	16/06/2003		Chăn nuôi	
78	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110207	Trương Thùy Song Lam	15/12/2003	N	Chăn nuôi	
79	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110202	Nguyễn Huỳnh Hiệp	26/12/2003		Chăn nuôi	
80	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110201	Lâm Hoài Hận	23/02/2003		Chăn nuôi	
81	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110200	Dương Huỳnh Bảo Hân	06/07/2003	N	Chăn nuôi	
82	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103750	Đặng Thị Bích Tuyền	28/04/2003	N	Chăn nuôi	
83	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103735	Liêu Sa Thanh	16/07/2002		Chăn nuôi	
84	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103729	Nguyễn A Quý	02/02/2003		Chăn nuôi	
85	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103728	Lưu Thị Kim Quyên	10/09/2003	N	Chăn nuôi	
86	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103724	Nguyễn Trương Phi	16/07/2003		Chăn nuôi	
87	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103721	Cao Thị Tuyết Nhi	29/08/2003	N	Chăn nuôi	
88	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103720	Phan Hữu Nhân	14/05/2003		Chăn nuôi	
89	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103712	Nguyễn Phương Nghi	20/07/2003	N	Chăn nuôi	
90	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103704	Nguyễn Thiên Lộc	13/02/2003		Chăn nuôi	
91	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103702	Nguyễn Thanh Lâm	30/07/2003		Chăn nuôi	
92	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103696	Võ Hoàng Huy	17/12/2003		Chăn nuôi	
93	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103689	Huỳnh Phạm Ngọc Hân	17/12/2003	N	Chăn nuôi	
94	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103677	Trương Thị Hoàng Dung	11/02/2003	N	Chăn nuôi	
95	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103675	Nguyễn Trung Chánh	26/06/2003		Chăn nuôi	
96	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012323	Phan Trần Minh Thư	17/10/2002	N	Chăn nuôi	
97	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012297	Trần Minh Hiếu	30/01/2002		Chăn nuôi	
98	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110191	Nguyễn Thị Tường Vy	24/04/2003	N	Chăn nuôi	
99	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110180	Nguyễn Bảo Phụng	02/10/2003		Chăn nuôi	
100	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110174	Đỗ Thị Ngọc	28/04/2003	N	Chăn nuôi	
101	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110173	Nguyễn Thị Gia Mỹ	14/10/2003	N	Chăn nuôi	
102	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110171	Trịnh Phú Lợi	15/01/2003		Chăn nuôi	
103	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110168	Nguyễn Trường Huy	31/12/2003		Chăn nuôi	
104	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110167	Phan Thị Cẩm Hồng	15/04/2003	N	Chăn nuôi	
105	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110162	Mai Hoàng Dư	30/11/2003		Chăn nuôi	
106	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103662	Nguyễn Quan Tú	22/08/2003		Chăn nuôi	
107	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103646	Đinh Thị Yến Thanh	09/03/2003	N	Chăn nuôi	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
108	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103641	Nguyễn Ngọc Quý	25/08/2003	N	Chăn nuôi	
109	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103621	Nguyễn Thị Thanh My	01/02/2003	N	Chăn nuôi	
110	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103601	Huỳnh Ngọc Hân	20/09/2003	N	Chăn nuôi	
111	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103592	Ngô Thị Lin Đa	17/07/2002	N	Chăn nuôi	
112	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103591	Phan Nguyễn Thảo Duyên	17/01/2003	N	Chăn nuôi	
113	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1709743	Ngô Trần Thanh	11/04/1999		Chăn nuôi	
114	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1912869	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	08/01/2001	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
115	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2016631	Phạm Thị Ý Nhi	03/01/2002	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
116	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113137	Nguyễn Thành Vương	24/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
117	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113130	Son Cao Thón	02/01/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
118	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113125	Lê Thị Ngọc Quý	03/07/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
119	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113124	Võ Dương Quý	26/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
120	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113118	Lý Thị Xuân Nhi	06/12/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
121	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113106	Nguyễn Thị Diễm Hương	12/02/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
122	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113093	Lê Hồng Yển	21/10/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
123	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113085	Nguyễn Hoàng Thuận	06/03/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
124	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113084	Nguyễn Phúc Thịnh	01/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
125	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113080	Nguyễn Trương Tấn Sang	31/03/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
126	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113073	Nguyễn Tuyết Nhi	10/10/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
127	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113071	Lữ Châu Ngọc	20/08/2002	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
128	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113052	Trần Văn Châu Chí Cường	16/02/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
129	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106507	Nguyễn Hữu Tài	06/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
130	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106503	Trần Nhật Quang	23/05/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
131	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106495	Đặng Phan Ngọc Nhi	12/04/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
132	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106469	Nguyễn Trương Quang Huy	01/02/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
133	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106406	Huỳnh Duy Long	26/09/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
134	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106403	Phạm Võ Thúy Liễu	08/05/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
135	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106402	Đỗ Thị Thúy Kiều	14/03/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
136	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106394	Bùi Thị Minh Huyền	25/12/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
137	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106384	Lưu Tấn Đạt	29/01/2001		Khoa học cây trồng	
138	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1811805	Lê Khánh Dương	17/10/2000		Khoa học cây trồng	
139	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2016630	Tăng Minh Nguyệt	06/01/2002	N	Khoa học cây trồng	
140	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113110	Nguyễn Vũ Xuân Mai	06/01/2003	N	Khoa học cây trồng	
141	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113079	Trương Như Quyển	08/11/2003	N	Khoa học cây trồng	
142	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113078	Trần Nhựt Quang	27/01/2003		Khoa học cây trồng	
143	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113062	Nguyễn Trung Kiên	17/01/2003		Khoa học cây trồng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
144	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113056	Phạm Văn Đạt	05/06/2003		Khoa học cây trồng	
145	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106512	Lê Thị Yến Thi	03/01/2003	N	Khoa học cây trồng	
146	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106497	La Nguyễn Khánh Như	25/08/2003	N	Khoa học cây trồng	
147	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106496	Nguyễn Thị Nhi	28/10/2003	N	Khoa học cây trồng	
148	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106487	Huỳnh Thị Thanh Ngân	13/06/2003	N	Khoa học cây trồng	
149	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106479	Bùi Khánh Linh	16/07/2003	N	Khoa học cây trồng	
150	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106458	Huỳnh Tấn Khánh Duy	26/12/2003		Khoa học cây trồng	
151	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106454	Trương Phương Anh	30/08/2003	N	Khoa học cây trồng	
152	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106447	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	21/11/2003	N	Khoa học cây trồng	
153	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106422	Lâm Thị Yến Như	13/06/2003	N	Khoa học cây trồng	
154	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106414	Dương Thị Bé Ngoan	07/01/2003	N	Khoa học cây trồng	
155	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106387	Lâm Thị Cẩm Giang	22/06/2003	N	Khoa học cây trồng	
156	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108082	Ngô Minh Trường	02/02/2002		Nông học	
157	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108079	Nguyễn Thị Thanh Tròn	17/04/2003	N	Nông học	
158	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108072	Lưu Hữu Thiện	18/08/2003		Nông học	
159	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108065	Nguyễn Thị Ngọc Quyển	01/09/2003	N	Nông học	
160	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108064	Dương Võ Minh Quân	30/08/2003		Nông học	
161	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108060	Lê Thành Phú	06/06/2003		Nông học	
162	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108057	Văn Ngọc Minh	15/07/2003	N	Nông học	
163	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108055	Liêu Trần Dạ Linh	21/09/2003	N	Nông học	
164	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108051	Trần Minh Khôi	16/01/2003		Nông học	
165	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108049	Phạm Thị Diễm Hương	26/10/2003	N	Nông học	
166	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108048	Trần Thị Huyền	08/09/2003	N	Nông học	
167	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108045	Trịnh Quang Hiếu	17/09/2003		Nông học	
168	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108042	Thái Nguyễn Thục Hạnh	26/09/2003	N	Nông học	
169	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108039	Nguyễn Ngọc Đình Đình	03/12/2003	N	Nông học	
170	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108037	Trần Thị Cẩm Duyên	24/10/2003	N	Nông học	
171	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108036	Nguyễn Thị Hồng Duyên	27/07/2003	N	Nông học	
172	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108035	Trang Khương Duy	23/07/2003		Nông học	
173	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108033	Ngô Thị Phương Du	12/12/2003	N	Nông học	
174	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108032	Trần Đại Dĩ	25/10/2003		Nông học	
175	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108031	Nguyễn Quốc Cường	05/03/2003		Nông học	
176	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107047	Trần Yến Linh	20/08/2003	N	Nông học	
177	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101206	Nguyễn Thanh Vũ	01/02/2003		Nông học	
178	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101201	Nguyễn Văn Trường	10/04/2003		Nông học	
179	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101191	Lâm Ngọc Thảo	16/12/2003	N	Nông học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
180	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101187	Lê Phú Quý	26/12/2003		Nông học	
181	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101186	Huỳnh Thu Quyên	17/03/2003	N	Nông học	
182	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101184	Lê Minh Quang	07/05/2003		Nông học	
183	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101179	Võ Hoàng Phúc	24/04/2003		Nông học	
184	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101178	Võ Thị Diễm Phúc	14/08/2003	N	Nông học	
185	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101173	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12/11/2003	N	Nông học	
186	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101171	Lê Nguyễn Yên Nhi	23/12/2003	N	Nông học	
187	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101168	Trần Thị Trúc Nguyên	05/01/2003	N	Nông học	
188	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101166	Nguyễn Kim Ngân	12/08/2003	N	Nông học	
189	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101164	Tô Quốc Nam	26/08/2003		Nông học	
190	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101154	Nguyễn Hoàng Khương	24/12/2003		Nông học	
191	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101149	Nguyễn Ngọc Huyền	03/10/2003	N	Nông học	
192	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101148	Trần Văn Huy	15/12/2003		Nông học	
193	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101143	Nguyễn Thị Ánh Hậu	18/10/2003	N	Nông học	
194	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101141	Đặng Nguyễn Mỹ Hạnh	15/01/2003	N	Nông học	
195	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101138	Trịnh Lâm Điền	23/11/2003		Nông học	
196	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2008747	Lương Thị Trúc Mai	08/09/2002	N	Nông học	
197	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001226	Trịnh Thị Thảo Nguyên	16/12/2002	N	Nông học	
198	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001222	Nguyễn Hữu Luân	25/04/2002		Nông học	
199	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1607179	Lê Thanh Long	24/06/1998		Sinh học ứng dụng	
200	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2015042	Phan Thị Mỹ Nhân	09/05/2002	N	Sinh học ứng dụng	
201	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112090	Phạm Thị Hoàng Yến	24/05/2003	N	Sinh học ứng dụng	
202	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112077	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/12/2002	N	Sinh học ứng dụng	
203	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112076	Võ Đức Toàn	22/07/2003		Sinh học ứng dụng	
204	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112073	Phan Bích Thuận	16/11/2003	N	Sinh học ứng dụng	
205	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112071	Châu Thị Bé Thảo	15/12/2003	N	Sinh học ứng dụng	
206	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112068	Võ Thị Hồng Quyên	13/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	
207	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112051	Tăng Kim Ngân	16/04/2003	N	Sinh học ứng dụng	
208	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112050	Nhan Ngọc Ngân	28/11/2003	N	Sinh học ứng dụng	
209	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112049	Điền Công Minh	24/10/2003		Sinh học ứng dụng	
210	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112042	Đặng Chúc Huỳnh	15/03/2003	N	Sinh học ứng dụng	
211	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112041	Nguyễn Ngọc Huyền	12/11/2003	N	Sinh học ứng dụng	
212	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112039	Lê Phúc Hậu	03/08/2003		Sinh học ứng dụng	
213	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112037	Đào Thị Ngọc Hân	30/05/2003	N	Sinh học ứng dụng	
214	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112035	Nguyễn Thanh Ngân Hà	01/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	
215	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112034	Lê Hiền Phương Giang	16/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
216	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112032	Đặng Thành Đạt	15/04/2003		Sinh học ứng dụng	
217	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112031	Nguyễn Tuấn Du	08/08/2003		Sinh học ứng dụng	
218	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112028	Nguyễn Hồng Chăm	15/09/2003	N	Sinh học ứng dụng	
219	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105785	Lê Thị Kim Tuyền	07/10/2003	N	Sinh học ứng dụng	
220	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105748	Huỳnh Phúc Khang	20/11/2003		Sinh học ứng dụng	
221	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105729	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	23/05/2003	N	Sinh học ứng dụng	
222	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010927	Danh Thị Minh Thư	15/10/2002	N	Thú y	
223	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010907	Trịnh Hoàng Phú	14/01/2002		Thú y	
224	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010905	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	31/03/2002	N	Thú y	
225	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010901	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	04/05/2002	N	Thú y	
226	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010876	Nguyễn Thị Kiều Linh	07/07/2002	N	Thú y	
227	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010872	Phạm Trần Đăng Khoa	11/06/2002		Thú y	
228	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010845	Lê Thị Tuyết Anh	05/07/2002	N	Thú y	
229	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002906	Nguyễn Thanh Trúc	06/06/2002	N	Thú y	
230	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002904	Trần Thị Huyền Trân	20/02/2001	N	Thú y	
231	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002899	Trần Minh Thư	19/09/2002	N	Thú y	
232	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002881	Lê Thị Huỳnh Như	18/07/2002	N	Thú y	
233	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002877	Võ Bảo Ngọc	15/03/2002	N	Thú y	
234	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002873	Lê Thị Diễm My	08/09/2002	N	Thú y	
235	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002871	Nguyễn Minh Mẫn	27/03/2002	N	Thú y	
236	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002866	Trần Vĩnh Kỳ	30/04/2002		Thú y	
237	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2000095	Nguyễn Chánh Tín	14/02/2001		Thú y	
238	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011055	Đồng Như Ý	24/03/2002	N	Thú y	
239	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011045	Nguyễn Hữu Trung	12/03/2002		Thú y	
240	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011041	Nguyễn Thị Ngọc Trân	26/06/2002	N	Thú y	
241	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011034	Phạm Quỳnh Thư	14/07/2001	N	Thú y	
242	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011013	Nguyễn Hoàng Vĩnh Phúc	15/05/2002		Thú y	
243	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011003	Đặng Ngọc Thiên Nhi	17/10/2002	N	Thú y	
244	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011000	Phùng Thảo Nguyên	07/01/2002	N	Thú y	
245	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010989	Trần Diễm My	16/11/2002	N	Thú y	
246	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010988	Trần Lưu Ái Minh	07/11/2002	N	Thú y	
247	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010986	Vũ Thị Hương Mến	02/09/2002	N	Thú y	
248	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010980	Diệp Khánh Linh	18/10/2002	N	Thú y	
249	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010979	Lương Thị Xuân Lan	19/04/2002	N	Thú y	
250	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010949	Đinh Hải Yến	22/01/2002	N	Thú y	
251	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010948	Trần Lê Vĩnh	09/03/2002		Thú y	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
252	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010943	Trần Thị Kim Tuyền	19/03/2002	N	Thú y	
253	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010942	Nguyễn Thị Thanh Trúc	26/06/2001	N	Thú y	
254	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010929	Trần Thị Mỹ Tiên	04/04/2002	N	Thú y	
255	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010908	La Kiều Phương	27/05/2002	N	Thú y	
256	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010903	Trần Tú Như	15/06/2002	N	Thú y	
257	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010894	Nguyễn Chí Nguyên	26/07/2002		Thú y	
258	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010887	Thái Kim Ngân	31/10/2002	N	Thú y	
259	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010868	Nguyễn Thúy Hương	16/12/2002	N	Thú y	
260	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010858	Trương Đông Hào	08/10/2002		Thú y	
261	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010853	Lê Quang Duy	13/04/2002		Thú y	
262	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010849	Lê Thanh Bình	17/10/2002		Thú y	
263	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011030	Nguyễn Hữu Thịnh	01/12/2002		Thú y	
264	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010999	Nguyễn Chí Nguyên	29/12/2002		Thú y	
265	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010985	Phạm Thị Xuân Mai	05/09/2002	N	Thú y	
266	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002938	Phùng Bảo Ngọc	22/07/2002	N	Thú y	
267	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904813	Võ Thị Huyền Trân	21/11/2001	N	Thú y	
268	NN	1881/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906828	Nguyễn Tấn Hưng	28/04/2001		Thú y	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ